## TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỌC VĂN LANG KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN





BÁO CÁO ĐÒ ÁN MÔN HỌC

## LẬP TRÌNH PYTHON NÂNG CAO

NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

# <u>Đồ án:</u>

QUẢN LÝ SINH VIÊN

SVTH: Nguyễn Thành Nhân

MSSV: 2274802010600

GVHD: Huỳnh Thái Học

Tp. Hồ Chí Minh – năm 2024



## LÒI CẨM ƠN

Viết một báo cáo đồ án môn học là một trong những việc khó nhất mà chúng em phải hoàn thành trong quá trình học một môn học. Trong quá trình thực hiện đề tài chúng em đã gặp rất nhiều khó khăn và bỡ ngỡ. Nếu không có những sự giúp đỡ và lời động viên chân thành của nhiều người có lẽ chúng em khó có thể hoàn thành tốt tiểu luận này. Đầu tiên chúng em xin gửi lời biết ơn chân thành đến thầy NV A, tiếp dẫn chúng tiểu hoàn luân người truc hướng em thành này. Những ý kiến đóng góp của thầy là vô cùng hữu ích, nó giúp chúng em nhận ra các khuyết điểm của đồ án. Cảm on thầy và các bạn trường Đại học Văn Lang là những người đã cùng nhóm em sát cánh và trải nghiệm để hoàn thành đồ án môn học. Nhóm thực hiện báo cáo

## MỤC LỤC

LỜI CẨM ƠN 8	į	
CHƯƠNG 1: MỞ ĐẦU	]	10
1.1 Lý do chọn đề tài		11
1.2 Mục tiêu của đề tài		12

#### 1. Giới Thiệu

Bài toán đặt ra là xây dựng một hệ thống quản lý sinh viên đơn giản, sử dụng Python và thư viện Tkinter để tạo giao diện người dùng (GUI). Hệ thống cho phép quản lý thông tin sinh viên như mã số sinh viên (MSSV), họ tên, lớp, và ngày sinh. Dữ liệu được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu PostgreSQL để đảm bảo tính bền vững và khả năng truy xuất dữ liệu.

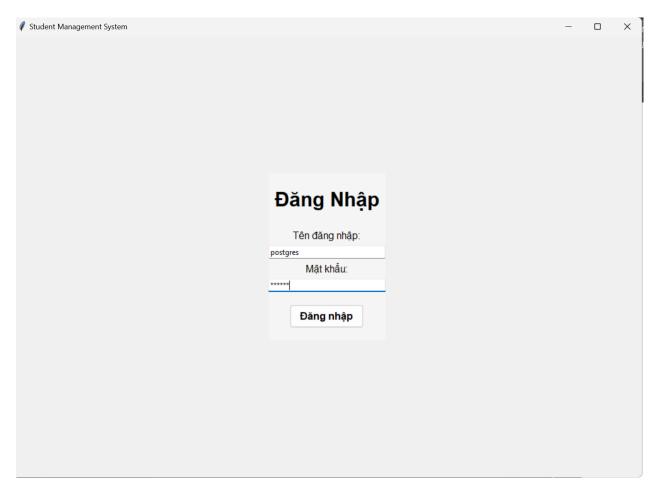
#### 2. Mục Tiêu

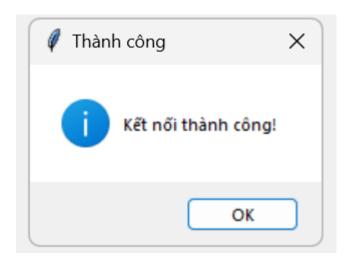
- Tạo ra một ứng dụng giúp quản lý thông tin sinh viên một cách thuận tiện và dễ dàng.
- Sử dụng Tkinter để xây dựng giao diện thân thiện với người dùng.
- Sử dụng PostgreSQL để quản lý cơ sở dữ liệu, đảm bảo tính ổn định và bảo mật.

#### 3. Phân Tích Yêu Cầu

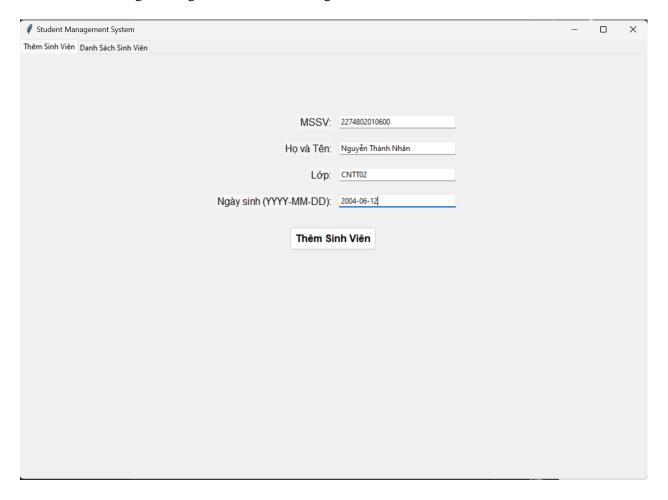
## 3.1 Yêu Cầu Chức Năng

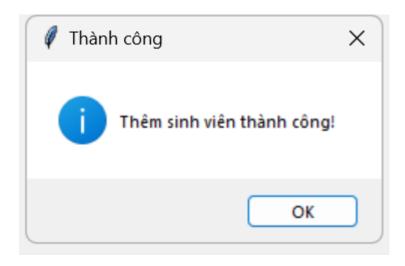
• Đăng nhập: Người dùng cần đăng nhập với tên tài khoản và mật khẩu để truy cập hệ thống.



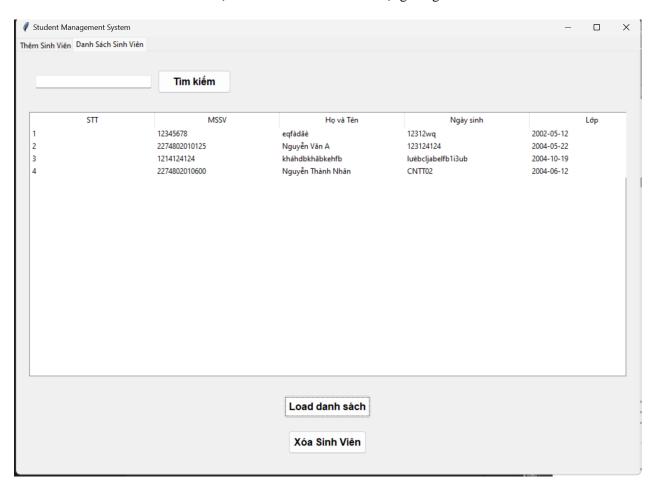


• Thêm sinh viên: Người dùng có thể thêm mới thông tin sinh viên vào cơ sở dữ liệu.

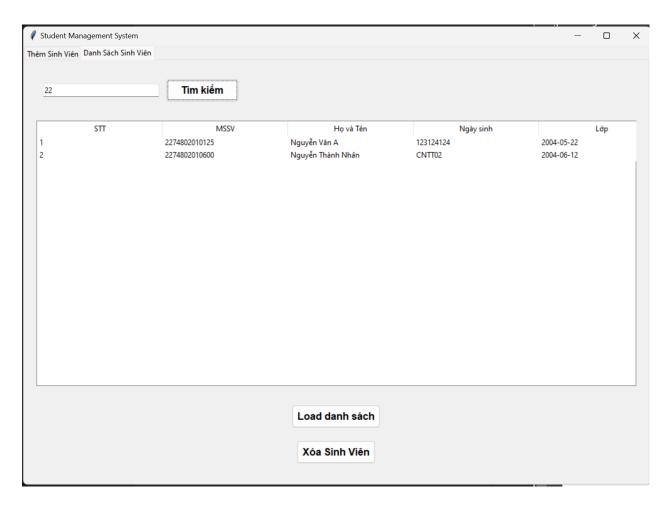




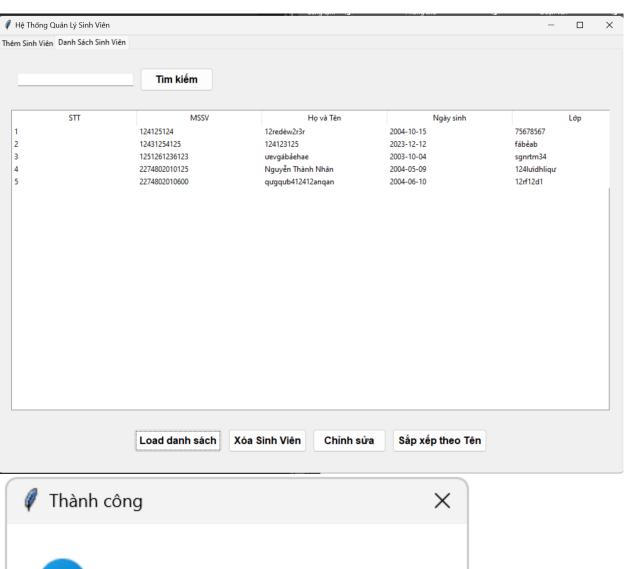
• Xem danh sách sinh viên: Hiển thị danh sách sinh viên dưới dạng bảng.

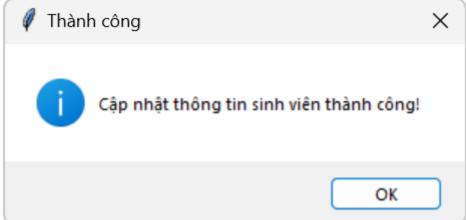


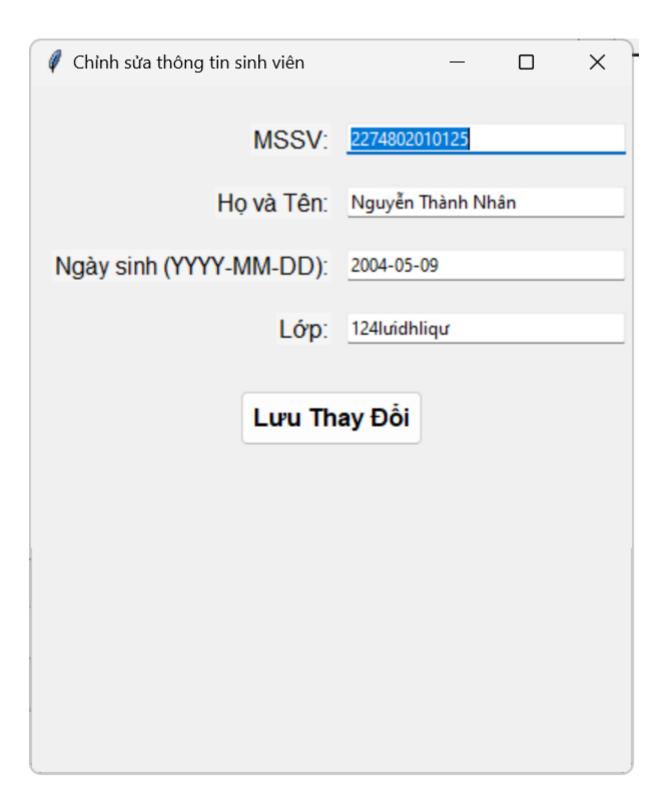
• Tìm kiếm sinh viên: Cho phép tìm kiếm sinh viên theo MSSV hoặc tên.



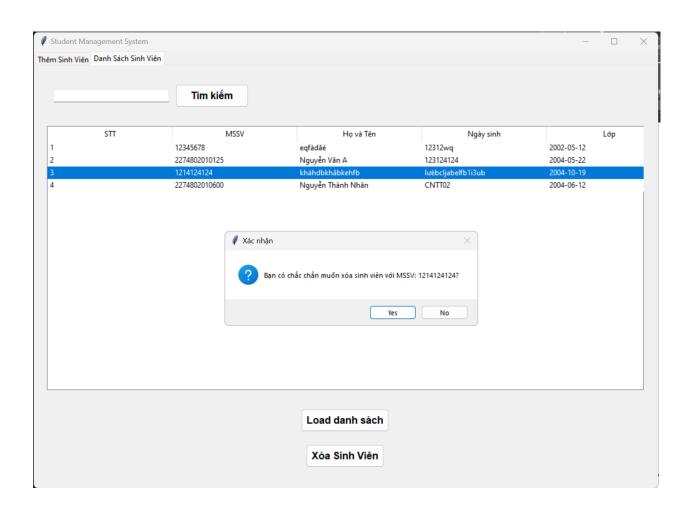
• Cập nhật sinh viên:

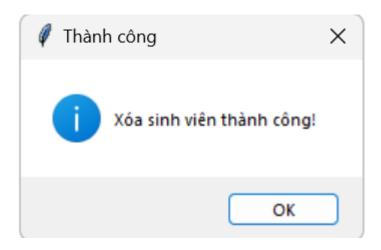


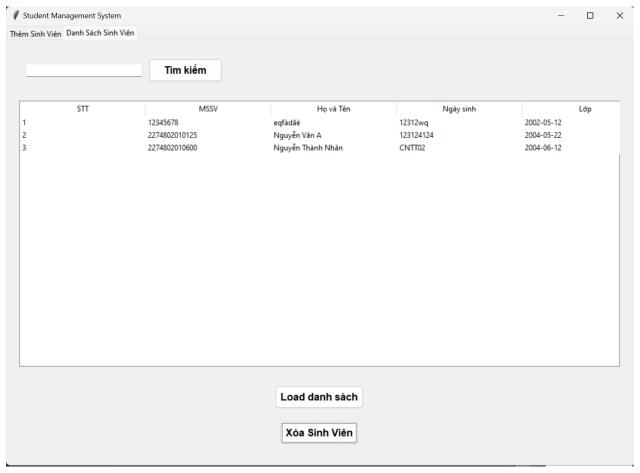




• Xóa sinh viên: Xóa thông tin sinh viên khỏi hệ thống.







#### 3.2 Yêu Cầu Phi Chức Năng

- Bảo mật: Đảm bảo an toàn cho thông tin người dùng và dữ liệu sinh viên.
- **Tính trực quan**: Giao diện dễ sử dụng, thân thiện với người dùng.
- **Tính hiệu quả**: Hệ thống phải phản hồi nhanh, truy xuất dữ liệu ổn định.

## 4. Thiết Kế Hệ Thống

#### 4.1 Công Nghệ Sử Dụng

- **Python**: Ngôn ngữ lập trình chính.
- **Tkinter**: Thư viện để xây dựng giao diện người dùng.
- psycopg2: Thư viện kết nối Python với PostgreSQL.
- PostgreSQL: Hệ quản trị cơ sở dữ liệu.

#### 4.2 Thiết Kế Giao Diên

- Màn hình đăng nhập: Người dùng nhập tên đăng nhập và mật khẩu để truy cập vào hệ thống.
- Tab "Thêm Sinh Viên": Gồm các trường nhập liệu để thêm thông tin sinh viên.
- **Tab "Danh Sách Sinh Viên"**: Hiển thị danh sách sinh viên dưới dạng bảng và cho phép tìm kiếm, xóa sinh viên.

## 5. Cấu Trúc Mã Nguồn

#### 5.1 Lóp StudentApp

Lớp StudentApp là lớp chính của ứng dụng, chứa toàn bộ logic và giao diện người dùng.

#### Thuộc tính chính

- self.conn: Kết nối tới cơ sở dữ liệu PostgreSQL.
- self.cur: Con trỏ để thực hiện các truy vấn SQL.
- self.tab\_control: Điều hướng giữa các tab "Thêm Sinh Viên" và "Danh Sách Sinh Viên".

#### Các hàm chính

- connect\_db(): Kết nối tới cơ sở dữ liệu và xác thực người dùng.
- create login ui(): Tao giao diên đăng nhập.
- create\_main\_ui(): Tạo giao diện chính gồm các tab.
- create\_add\_tab(): Tao tab "Thêm Sinh Viên".
- insert\_data(): Thêm sinh viên mới vào cơ sở dữ liệu.
- create\_view\_tab(): Tạo tab "Danh Sách Sinh Viên".
- load data(): Tải danh sách sinh viên từ cơ sở dữ liêu.
- search\_student(): Tìm kiếm sinh viên theo từ khóa.
- delete\_student(): Xóa sinh viên khỏi cơ sở dữ liệu.

## 6. Chi Tiết Mã Nguồn

```
import tkinter as tk
from tkinter import ttk, messagebox
import psycopg2
class StudentApp:
    def __init__(self, root):
        self.root = root
        self.root.title("Hệ Thống Quản Lý Sinh Viên")
        self.root.geometry("1000x700")
        self.conn = None
        self.cur = None
        # Tạo style cho giao diện
        self.style = ttk.Style()
        self.style.configure("TLabel", font=("Helvetica", 12),
background="#f5f5f5")
        self.style.configure("TButton", font=("Helvetica", 12, 'bold'),
padding=5)
        self.style.configure("TEntry", font=("Helvetica", 12))
        self.create login ui()
```

```
def create login ui(self):
       """Giao diện đăng nhập"""
        self.login frame = tk.Frame(self.root, bg="#f5f5f5")
        self.login frame.place(relx=0.5, rely=0.5, anchor='center')
        tk.Label(self.login frame, text="Đăng Nhâp", font=("Helvetica", 24,
bold'), bg="#f5f5f5").pack(pady=20)
       ttk.Label(self.login_frame, text="Tên đẳng nhập:").pack(pady=5)
        self.username_entry = ttk.Entry(self.login_frame, width=30)
        self.username_entry.pack()
       ttk.Label(self.login_frame, text="Mật khẩu:").pack(pady=5)
        self.password_entry = ttk.Entry(self.login_frame, show="*", width=30)
        self.password_entry.pack()
        login btn = ttk.Button(self.login frame, text="Đăng nhập",
command=self.connect_db)
        login btn.pack(pady=20)
   def connect_db(self):
        """Kết nối tới cơ sở dữ liêu"""
       username = self.username_entry.get().strip()
        password = self.password_entry.get().strip()
       try:
            self.conn = psycopg2.connect(
                dbname='dbtest',
                user=username,
               password=password,
               host='localhost',
                port='5432'
            self.cur = self.conn.cursor()
            messagebox.showinfo("Thành công", "Kết nối thành công!")
            self.login frame.destroy()
            self.create main ui()
        except Exception as e:
            messagebox.showerror("Lỗi", f"Không thể kết nối: {e}")
   def create_main_ui(self):
        """Tạo giao diện chính"""
       self.tab_control = ttk.Notebook(self.root)
       self.tab control.pack(expand=1, fill='both')
       self.add tab = ttk.Frame(self.tab control, padding=20)
```

```
self.view_tab = ttk.Frame(self.tab_control, padding=20)
        self.tab_control.add(self.add_tab, text='Thêm Sinh Viên')
        self.tab_control.add(self.view_tab, text='Danh Sách Sinh Viên')
        self.create_add_tab()
        self.create view tab()
    def create add tab(self):
        """Tab thêm sinh viên"""
        form frame = tk.Frame(self.add_tab)
        form frame.place(relx=0.5, rely=0.3, anchor='center')
        ttk.Label(form_frame, text="MSSV:").grid(row=0, column=0, padx=10,
pady=10, sticky='e')
        self.mssv_entry = ttk.Entry(form_frame, width=30)
        self.mssv entry.grid(row=0, column=1)
        ttk.Label(form_frame, text="Ho và Tên:").grid(row=1, column=0, padx=10,
pady=10, sticky='e')
        self.hoten_entry = ttk.Entry(form_frame, width=30)
        self.hoten entry.grid(row=1, column=1)
        ttk.Label(form_frame, text="Ngày sinh (YYYY-MM-DD):").grid(row=2,
column=0, padx=10, pady=10, sticky='e')
        self.ngaysinh_entry = ttk.Entry(form_frame, width=30)
        self.ngaysinh entry.grid(row=2, column=1)
        ttk.Label(form_frame, text="Lốp:").grid(row=3, column=0, padx=10,
pady=10, sticky='e')
        self.lop_entry = ttk.Entry(form_frame, width=30)
        self.lop_entry.grid(row=3, column=1)
        ttk.Button(form frame, text="Thêm Sinh Viên",
command=self.insert_data).grid(row=4, columnspan=2, pady=20)
    def insert data(self):
        """Thêm sinh viên vào cơ sở dữ liêu"""
        mssv = self.mssv entry.get().strip()
        hoten = self.hoten_entry.get().strip()
        ngaysinh = self.ngaysinh_entry.get().strip()
        lop = self.lop entry.get().strip()
        if not mssv or not hoten or not ngaysinh or not lop:
            messagebox.showwarning("Cảnh báo", "Vui lòng nhập đầy đủ thông tin!")
```

```
try:
            self.cur.execute(
                "INSERT INTO sinhvien (mssv, hoten, ngaysinh, lop) VALUES (%s,
%s, %s, %s)",
                (mssv, hoten, ngaysinh, lop)
            self.conn.commit()
            messagebox.showinfo("Thành công", "Thêm sinh viên thành công!")
            self.load_data()
        except Exception as e:
            self.conn.rollback()
            messagebox.showerror("Lỗi", f"Lỗi khi thêm dữ liệu: {e}")
    def create_view_tab(self):
        """Tab xem danh sách sinh viên"""
        search frame = tk.Frame(self.view tab)
        search_frame.pack(anchor='w', pady=10)
        self.search_entry = ttk.Entry(search_frame, width=30)
        self.search_entry.grid(row=0, column=0, padx=10)
        ttk.Button(search frame, text="Tim kiếm",
command=self.search_student).grid(row=0, column=1)
        self.tree = ttk.Treeview(self.view_tab, columns=('STT', 'MSSV', 'Ho va)
Tên', 'Ngày sinh', 'Lớp'), show='headings')
        self.tree.heading('STT', text='STT')
        self.tree.heading('MSSV', text='MSSV')
        self.tree.heading('Ho và Tên', text='Ho và Tên')
        self.tree.heading('Ngày sinh', text='Ngày sinh')
        self.tree.heading('Lớp', text='Lớp')
        self.tree.pack(fill='both', expand=True, pady=20)
        # Nút chức năng
        button_frame = tk.Frame(self.view_tab)
        button_frame.pack(pady=10)
        ttk.Button(button_frame, text="Load danh sách",
command=self.load data).pack(side='left', padx=5)
        ttk.Button(button_frame, text="Xóa Sinh Viên",
command=self.delete_student).pack(side='left', padx=5)
        ttk.Button(button frame, text="Chinh sửa",
command=self.edit_student).pack(side='left', padx=5)
        ttk.Button(button frame, text="Sắp xếp theo Tên",
command=self.sort_by_name).pack(side='left', padx=5)
```

```
def load_data(self):
        """Load danh sách sinh viên"""
        self.tree.delete(*self.tree.get_children())
        self.cur.execute("SELECT mssv, hoten, ngaysinh, lop FROM sinhvien ORDER
BY mssv")
        rows = self.cur.fetchall()
        for index, row in enumerate(rows, start=1):
            self.tree.insert("", "end", values=(index, *row))
    def search_student(self):
        """Tìm kiếm sinh viên"""
        search_term = self.search_entry.get().strip()
        self.cur.execute("SELECT * FROM sinhvien WHERE mssv LIKE %s OR hoten LIKE
%s ORDER BY mssv", (f"%{search_term}%", f"%{search_term}%"))
        rows = self.cur.fetchall()
        self.tree.delete(*self.tree.get_children())
        for index, row in enumerate(rows, start=1):
            self.tree.insert("", "end", values=(index, *row))
    def delete_student(self):
        """Xóa sinh viên"""
        selected item = self.tree.selection()
        if not selected_item:
            messagebox.showwarning("Cảnh báo", "Vui lòng chọn sinh viên để xóa!")
            return
        mssv = str(self.tree.item(selected item)['values'][1])
        confirm = messagebox.askyesno("Xác nhận", f"Bạn có chắc chắn muốn xóa
sinh viên với MSSV: {mssv}?")
        if not confirm:
            return
        try:
            self.cur.execute("DELETE FROM sinhvien WHERE mssv = %s", (mssv,))
            self.conn.commit()
            messagebox.showinfo("Thành công", "Xóa sinh viên thành công!")
            self.load data()
        except Exception as e:
            self.conn.rollback()
            messagebox.showerror("Lỗi", f"Lỗi khi xóa sinh viên: {e}")
    def edit student(self):
        selected_item = self.tree.selection()
        if not selected item:
            messagebox.showwarning("Cảnh báo", "Vui lòng chọn sinh viên để chỉnh
sửa!")
```

```
return
        # Lấy thông tin sinh viên từ bảng
       mssv = str(self.tree.item(selected item)['values'][1]) # MSSV
        hoten = str(self.tree.item(selected_item)['values'][2])
        ngaysinh = str(self.tree.item(selected_item)['values'][3])
        lop = str(self.tree.item(selected item)['values'][4])
       # Tao cửa sổ chỉnh sửa
        edit_window = tk.Toplevel(self.root)
        edit_window.title("Chinh sửa thông tin sinh viên")
        edit_window.geometry("400x300")
        form frame = tk.Frame(edit window)
        form_frame.place(relx=0.5, rely=0.3, anchor='center')
       # Thêm trường MSSV cho phép chỉnh sửa
       ttk.Label(form_frame, text="MSSV:").grid(row=0, column=0, padx=10,
pady=10, sticky='e')
        self.mssv_entry = ttk.Entry(form_frame, width=30)
        self.mssv_entry.grid(row=0, column=1)
        self.mssv_entry.insert(0, mssv) # Hiển thị MSSV để chỉnh sửa
       # Các trường khác
       ttk.Label(form_frame, text="Ho và Tên:").grid(row=1, column=0, padx=10,
pady=10, sticky='e')
       self.hoten entry = ttk.Entry(form frame, width=30)
       self.hoten_entry.grid(row=1, column=1)
        self.hoten_entry.insert(0, hoten)
       ttk.Label(form_frame, text="Ngày sinh (YYYY-MM-DD):").grid(row=2,
column=0, padx=10, pady=10, sticky='e')
       self.ngaysinh_entry = ttk.Entry(form_frame, width=30)
       self.ngaysinh entry.grid(row=2, column=1)
        self.ngaysinh_entry.insert(0, ngaysinh)
       ttk.Label(form frame, text="Lốp:").grid(row=3, column=0, padx=10,
pady=10, sticky='e')
       self.lop entry = ttk.Entry(form frame, width=30)
       self.lop_entry.grid(row=3, column=1)
       self.lop_entry.insert(0, lop)
       # Nút để lưu thay đổi
       ttk.Button(form frame, text="Lưu Thay Đổi", command=lambda:
self.update_student(edit_window)).grid(row=4, columnspan=2, pady=20)
```

```
def update_student(self, edit_window):
        mssv = self.mssv_entry.get().strip() # Lấy MSSV từ trường nhập liệu
        hoten = self.hoten_entry.get().strip()
        ngaysinh = self.ngaysinh_entry.get().strip()
        lop = self.lop_entry.get().strip()
        if not mssv or not hoten or not ngaysinh or not lop:
            messagebox.showwarning("Cảnh báo", "Vui lòng nhập đầy đủ thông tin!")
            return
        try:
            self.cur.execute(
                "UPDATE sinhvien SET mssv = %s, hoten = %s, ngaysinh = %s, lop =
%s WHERE mssv = %s",
                (mssv, hoten, ngaysinh, lop, mssv) # Cập nhật MSSV
            self.conn.commit()
            messagebox.showinfo("Thành công", "Cập nhật thông tin sinh viên thành
công!")
            self.load_data()
            edit_window.destroy()
        except Exception as e:
            self.conn.rollback()
            messagebox.showerror("Lỗi", f"Lỗi khi cập nhật thông tin sinh viên:
{e}")
    def sort by name(self):
        """Sắp xếp sinh viên theo họ và tên"""
        self.tree.delete(*self.tree.get children())
        self.cur.execute("SELECT mssv, hoten, ngaysinh, lop FROM sinhvien ORDER
BY hoten")
        rows = self.cur.fetchall()
        for index, row in enumerate(rows, start=1):
            self.tree.insert("", "end", values=(index, *row))
if __name__ == " main ":
    root = tk.Tk()
    app = StudentApp(root)
    root.mainloop()
```

### 7. Kết Quả Đạt Được

- Giao diện: Úng dụng có giao diện trực quan, thân thiện với người dùng.
- **Chức năng**: Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đã đề ra như đăng nhập, thêm, tìm kiếm, và xóa sinh viên.
- **Tích hợp cơ sở dữ liệu**: Úng dụng kết nối thành công với PostgreSQL, đảm bảo tính bền vững của dữ liêu.

### 8. Kết Luận

Bài toán đã được giải quyết thành công với một ứng dụng quản lý sinh viên cơ bản. Hệ thống có khả năng mở rộng thêm các chức năng như cập nhật thông tin sinh viên, phân quyền truy cập, và cải thiện giao diện người dùng.

## 9. Hướng Phát Triển Trong Tương Lai

- Cập nhật thông tin sinh viên: Thêm chức năng cho phép người dùng chỉnh sửa thông tin sinh viên.
- **Bảo mật**: Áp dụng các kỹ thuật bảo mật như mã hóa mật khẩu.
- Báo cáo: Tạo các báo cáo thống kê về sinh viên theo lớp hoặc độ tuổi.

#### 10. Tài Liệu Tham Khảo

- Tkinter Documentation
- PostgreSQL Documentation
- Psycopg2 Documentation

Github Repository: Link tới mã nguồn trên Github